

Số: 550/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 11 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 659/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn D; sinh năm: 1965; địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bà Phan Thị Cẩm C, sinh năm 1969; địa chỉ: 1/42 Nguyễn Công T, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị Cẩm C tìm hiểu nhau từ năm 1991, sống chung với nhau một thời gian dài và đã đăng ký kết hôn lại tại UBND phường P, Thành Phố Huế vào ngày 28 tháng 01 năm 2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc nhưng những năm gần đây thường gây gổ và xảy ra nhiều mâu thuẫn không giải quyết được vì không có tiếng nói chung, không thể tiếp tục sống với nhau. Cả hai nhận thấy không thể cố gắng hàn gắn được nữa nên đã làm đơn xin thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị Cẩm C có 03 con chung là Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 05/9/1992, Nguyễn Phi B, sinh ngày 13/10/1994, Nguyễn Phi H, sinh ngày 18/4/2005. Các con ông D và bà C đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Án phí thuận tình ly hôn ông D và bà C chịu toàn bộ án phí. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006426 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị Cẩm C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị Cẩm C có 03 con chung là: Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 05/9/1992, Nguyễn Phi B, sinh ngày 13/10/1994, Nguyễn Phi H, sinh ngày 18/4/2005. Các con ông D và bà C đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Án phí ly hôn: Án phí thuận tình ly hôn ông D và bà C chịu toàn bộ án phí 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006426 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh TT Huế;
- Lưu án;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng